

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2020
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Hoàng Đức Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 956/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 03 ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P , xã T , huyện T , tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện nay: Khu Q , thị trấn M , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H ; địa chỉ: Tổ dân phố C T , thị trấn M , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn H ; địa chỉ: Thôn 15, xã H , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị H có quan hệ tình dục, ngày 23 tháng 4 năm 2014 chị H đã sinh một con trai theo Giấy chứng sinh số 122, quyển số 02 ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Trạm y tế thị trấn M. Trong thời gian chị H sinh con, chị H vẫn chưa ly hôn anh Bùi Văn H nhưng chị H và anh H đã chấm dứt mọi quan hệ nên con của anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị H chưa được làm thủ tục khai sinh. Tháng 8 năm 2019 chị H ly hôn anh Bùi Văn H. Để bảo đảm quyền lợi cho con, anh N đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé do chị H sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2014.

Bị đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị H thừa nhận lời khai của anh Nguyễn Văn N. Chị H thừa nhận con trai do chị sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2014, là con đẻ của chị và anh Nguyễn Văn N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; xác định anh Nguyễn Văn N là cha đẻ của con trai do chị Lê Thị H sinh ngày 23 tháng 4 năm 2014.

Về tài liệu, chứng cứ của vụ án: Giấy chứng sinh số 122, quyển số 02 ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Trạm y tế thị trấn M ghi tên người mẹ là Lê Thị H, đã sinh 01 con trai vào ngày 23 tháng 4 năm 2014, dự định đặt tên là Lê Văn T. Kết luận giám định ADN của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam ngày 02 tháng 12 năm 2019 kết luận: Anh Nguyễn Văn N có quan hệ huyết thống cha con với con trai do chị Lê Thị H sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị H cư trú tại huyện T, Hải Phòng. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận anh Nguyễn Văn N là cha đẻ của cháu bé do chị Lê Thị H sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2014; phù hợp với Kết luận giám định ADN của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam ngày 02 tháng 12 năm 2019 kết luận: Nguyễn Văn N có quan hệ huyết thống cha con với con trai do chị Lê Thị H sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2014. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các Điều 89, 91 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xác định anh Nguyễn Văn N là cha đẻ của cháu bé do chị Lê Thị H sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2014.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Văn N là người yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên anh Ngọc được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Xác định anh Nguyễn Văn N , sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P , xã T , huyện T , tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện nay: Khu Q , thị trấn M , huyện T , thành phố Hải Phòng là cha đẻ của cháu bé do chị Lê Thị H sinh ra ngày 23 tháng 4 năm 2014 theo Giấy chứng sinh số 122, quyền số 02 ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Trạm y tế thị trấn M , huyện T , thành phố Hải Phòng.

Quyết định của Tòa án về xác định cha, mẹ, con phải được gửi cho cơ quan đăng ký hộ tịch để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý